

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/DS-ST

Ngày: 06-09-2018

“V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Hào

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hiền
2. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Liên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 09 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 07 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 33/2018/QĐST-DS ngày 18/7/2018; quyết định hoãn phiên tòa số 37/2018/QĐST-DS ngày 17/8/2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần TV.

Địa chỉ: Tầng X, số Y, phường Z, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp:

Ông Trần Văn T – chuyên viên xử lý nợ.(vắng mặt)

Ông Nguyễn Trọng H - chuyên viên xử lý nợ.(có mặt)

(Giấy ủy quyền số 19565 ngày 15/08/2018)

2. Bị đơn: Ông Phùng Văn S, sinh năm A (vắng mặt)

Bà Trần Thị Tuyết H, sinh năm B (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu M, khu phố H, xã P, thị xã P (tên cũ là: huyện T), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 09/11/2017, bản tự khai ngày 06/09/2018 và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Trọng H trình bày:

Ngày 25/05/2015 ông Phùng Văn S và bà Trần Nguyễn Tuyết H đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần TV – chi nhánh SG – Phòng giao dịch T vay số tiền là: 770.000.000 đồng (bảy trăm bảy mươi triệu đồng); thời hạn vay: 48 tháng kể từ ngày 25/5/2015; lãi suất vay: 7,99%/năm cố định 12 tháng đầu tiên (thay đổi 3 tháng/lần); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay.

Để đảm bảo nợ vay trên, ông Phùng Văn S và bà Trần Nguyễn Tuyết H đã thế chấp tài sản gồm quyền sở hữu ô tô tải tự đồ hiệu CNHTC; số loại: ZZ3317, số khung LZZSELS8EW873752, số máy WD61547141017554877, biển số xe 72C-064.56 thuộc quyền sở hữu của ông Phùng Văn S và bà Trần Nguyễn Tuyết H.

Tính đến ngày 06/9/2018: ông Phùng Văn S và bà Trần Nguyễn Tuyết H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần TV cụ thể như sau:

Nợ gốc: 202.088.000 đồng.

Nợ lãi vay quá hạn: 27.430.000 đồng

Tổng cộng ông Phùng Văn S và bà Trần Nguyễn Tuyết H phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV tính đến ngày 06/09/2018 là: 229.518.000 đồng (Hai trăm hai chín triệu, năm trăm mười tám ngàn đồng).

Nay, Đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần TV đề nghị ông Phùng Văn S và bà Trần Nguyễn Tuyết H trả toàn bộ số tiền nợ trên và lãi phát sinh. Trường hợp ông S, bà H không trả được thì Ngân hàng có quyền thu hồi tài sản để xử lý nợ hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ trên.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 10/05/2018 ông Phùng Văn S và bà Trần Nguyễn Tuyết H trình bày:

Ông S, bà H thừa nhận vợ chồng ông bà có ký hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng thương mại cổ phần TV như trên và có thế chấp quyền sở hữu, sử dụng xe ô tô tải hiệu HOWO như trình bày của đại diện Ngân hàng. Về số tiền nợ gốc và lãi hiện nay cũng đúng như trình bày của đại diện Ngân hàng. Tuy nhiên, do làm ăn thua lỗ nên ông S, bà H đề nghị Ngân hàng thương mại cổ phần TV miễn giảm lãi cho ông bà. Ông S, bà H đồng ý sẽ trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng ngay khi Ngân hàng miễn giảm lãi cho ông bà.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu: Vụ án đã vi phạm thời hạn xét xử do các đương sự nhiều lần xin hoãn phiên tòa. Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, thư ký đã tiến hành các thủ tục giao thông báo thụ lý, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định pháp luật. Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự: đại diện nguyên đơn, chấp hành các quy định tại Điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần 2 không có lý do. Về nội dung: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện do ông S, bà H vi phạm thời hạn thanh toán của hợp đồng tín dụng. Về án phí: Bị đơn chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ Điều 30, Điều 35 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần TV và bị đơn là ông Phùng Văn S và bà Trần Nguyễn Tuyết H thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành và vụ việc trong thời hiệu khởi kiện.

Đối với bị đơn là ông Phùng Văn S và bà Trần Nguyễn Tuyết H đã được Tòa triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông S, bà H theo luật định.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị buộc ông Phùng Văn S và bà Trần Nguyễn Tuyết H trả 229.518.000 đồng (Hai trăm hai chín triệu, năm trăm mười tám ngàn đồng):

Xét hợp đồng tín dụng số TPU/015/0308/HDTD ngày 25/05/2015 do Ngân hàng thương mại cổ phần TV cung cấp:

Ngày 25/05/2015, Ngân hàng tiến hành giải ngân cho ông S, bà H 770.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng trên. thời hạn vay: 48 tháng kể từ ngày 25/5/2015; lãi suất vay: 7,99%/năm cố định 12 tháng đầu tiên (thay đổi 3 tháng/lần); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Tiền gốc ông S đã trả là: 567.912.000 đồng. Do vậy tiền gốc ông S, bà H còn nợ ngân hàng là: 202.088.000 đồng. Tiền lãi tính lũy kế từ lần trả đầu tiên đến lần trả sau cùng ngày 26/6/2018 là: 27.430.000 đồng. Theo hợp đồng, các bên thỏa thuận theo các kỳ hạn phải trả đủ tiền gốc và lãi nhưng hạn trả gốc và lãi kỳ ngày 02/01/2017 ông S, bà H không trả gốc, lãi cho ngân hàng. Do vậy, căn cứ điều điểm a khoản 1 Điều 6 Hợp đồng thì ông S, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc theo kỳ tính từ ngày 02/01/2017. Việc ông S, bà H vi phạm hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng thương mại cổ phần TV có quyền yêu cầu ông S, bà H thanh toán 1 lần toàn bộ số nợ gốc còn lại, nợ lãi tính đến ngày 06/9/2018 và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về tài sản thế chấp và hợp đồng thế chấp các bên đương sự cũng không có ý kiến tranh chấp gì. Đại diện nguyên đơn đề nghị phát mãi tài sản để thu hồi nợ nếu bị đơn không trả được nợ.

Đối với lý do về việc miễn, giảm lãi: Theo trình bày của Ngân hàng thương mại cổ phần TV, Ngân hàng không thể miễn giảm lãi cho ông S, bà H là do ông S, bà H vi phạm thời hạn trả tiền vay cho Ngân hàng trong khoảng thời gian dài nên thuộc nhóm nợ xấu không được hưởng ưu đãi miễn giảm lãi nên Ngân hàng không đồng ý giảm lãi.

Xét thấy, việc các bên ký kết các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp là đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Việc giải ngân của Ngân hàng các bên không có khiếu nại hay thắc mắc gì. Số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại các bên cũng đều thống nhất nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện buộc ông Phùng Văn S và bà Trần Nguyễn Tuyết H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 06/9/2018 là: 229.518.000 đồng (Hai trăm hai chín triệu, năm trăm mười tám ngàn đồng) (trong đó: nợ gốc là: 202.088.000 đồng; lãi là:

27.430.000 đồng) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng trên kể từ ngày 07/9/2018 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp ông S, bà H không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về chi phí thẩm định tại chỗ là: 3.000.000 đồng. Do Ngân hàng thương mại cổ phần TV đã nộp tiền tạm ứng nên ông S, bà H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền này.

[3]. Về án phí: ông Phùng Văn S và bà Trần Nguyễn Tuyết H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 144; 147; 228; 238; 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 299; 318; 323; 357 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần TV.

Buộc ông Phùng Văn S và bà Trần Nguyễn Tuyết H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền: 229.518.000 đồng (Hai trăm hai chín triệu, năm trăm mười tám ngàn đồng) (trong đó: nợ gốc là: 202.088.000 đồng; lãi là: 27.430.000 đồng) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng trên kể từ ngày 07/9/2018 cho đến khi trả hết nợ.

Tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số TPU/15/0308/HDTCSPT ngày 25/5/2015 gồm:

Ô tô tải tự đổ hiệu CNHTC; số loại: ZZ3317, số khung LZZSELSD8EW873752, số máy WD61547141017554877, biển số xe 72C-064.56 thuộc quyền sở hữu của ông Phùng Văn S và bà Trần Nguyễn Tuyết H.

Trường hợp ông S, bà H không trả được Ngân hàng thương mại cổ phần TV thì Ngân hàng thương mại cổ phần TV được quyền yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi số nợ trên.

Về chi phí thẩm định tại chỗ là: 3.000.000 đồng. Do Ngân hàng thương mại cổ phần TV đã nộp tiền tạm ứng nên ông S, bà H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền này.

Về án phí: ông Phùng Văn S và bà Trần Nguyễn Tuyết H phải nộp là 11.476.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần TV số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là: 11.531.000 đồng

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 8822 ngày 11/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

ĐẶNG ĐỨC HÀO